

Số: 1542 /BTC-CĐKT
V/v vướng mắc trong kế toán

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	CÔNG VĂN
	Số: 63
	Giờ:
	Ngày: 22/02/16
Chuyên:	

Kính gửi: Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi

Trả lời Công văn số 335/ĐQN-TCKT ngày 04/12/2015 của Quý Công ty về một số vướng mắc trong kế toán, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về thời gian phân bổ công cụ, dụng cụ:

Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định tài sản là công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển, không đáp ứng đủ điều kiện là tài sản cố định theo quy định thì chi phí mua các công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh tối đa không quá 3 năm. Trường hợp Công ty lựa chọn thời gian phân bổ công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển là 1 năm thì phải phân bổ cho 12 tháng.

2. Về trích và sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ:

Thông tư số 78/2014/TT-BTC quy định:

Tại khoản 17 Điều 7: “Các khoản trích trước vào chi phí nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết theo kỳ hạn trích lập mà doanh nghiệp không hạch toán điều chỉnh giảm chi phí; khoản hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình xây dựng” là thu nhập chịu thuế TNDN.

Tại khoản 1, 2 Điều 6: “1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

...”

Tại khoản 4, Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 15/2011/TT-BTC quy định:

“4. Doanh nghiệp không được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế các khoản chi đã được bảo đảm từ nguồn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

5. Trong thời hạn 5 năm, kể từ năm kế tiếp năm trích lập, nếu Quỹ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp trong thời hạn 5 năm, kể từ năm kế tiếp năm trích lập, nếu Quỹ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó; trường hợp tài sản cố định hình thành từ Quỹ, chưa hết hao mòn nhưng không sử dụng cho mục đích phát triển khoa học, công nghệ mà dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh chung của doanh nghiệp thì phần giá trị còn lại của TSCĐ phải hạch toán vào thu nhập khác và phần giá trị còn lại của TSCĐ đó được trích khấu hao, tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định.

3. Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

Tại điểm a khoản 6 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định về ưu đãi đối với đầu tư mở rộng như sau:

“a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động như mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất (gọi chung là dự án đầu tư mở rộng) thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (bao gồm cả khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và Khu công nghiệp nằm trên địa bàn các đô thị loại I trực thuộc tỉnh) nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại điểm này thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại thì dự án đầu tư mở rộng đó phải thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP đồng thời cũng thuộc lĩnh vực, địa bàn với dự án đang hoạt động.

Dự án đầu tư mở rộng quy định tại điểm này phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Nguyên giá tài sản cố định tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động đạt tối thiểu từ 20 tỷ đồng đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc

lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP hoặc từ 10 tỷ đồng đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP.

- Tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư.


- Công suất thiết kế khi đầu tư mở rộng tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế theo luận chứng kinh tế kỹ thuật trước khi đầu tư ban đầu.

... ”

Tại khoản 3 Điều 23 Thông tư số 78/2014/TT-BTC nêu trên quy định:

“Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mở rộng trước thời điểm ngày 01/01/2014 và đưa dự án đầu tư mở rộng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, phát sinh doanh thu kể từ ngày 01/01/2014 nếu dự án đầu tư mở rộng này thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (bao gồm cả khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và Khu công nghiệp nằm trên địa bàn các đô thị loại I trực thuộc tỉnh) thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại theo hướng dẫn tại Thông tư này.”

Đề nghị Công ty căn cứ quy định nêu trên và tình hình thực tế dự án đầu tư để xác định dự án đầu tư mở rộng và mức ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mở rộng theo quy định. Nếu vẫn còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn cụ thể.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Quý Công ty nghiên cứu, thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Vụ chính sách thuế;
- Tổng cục thuế;
- Lưu VT, Vụ CĐKT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
VÀ KIỂM TOÁN**



Đặng Thái Hùng